

là hướng dẫn sử dụng thuốc cho các quy trình

CalSource Ca-C 1000 Orange

Thành phần

Mỗi viên nén sủi bọt chứa:
1000 mg calci lactat gluconat và 527 mg calci carbonat (tương đương với 260 mg calci nguyên tố), 1000 mg acid ascorbic (vitamin C).
Tà được: Natri hydrogen carbonat, citric acid khan, macrogol (polyethylene glycol) 4000, saccharin natri, beta-caroten, bột mùi chanh, bột vị đắng, sucrose.

Dạng bào chế

Viên nén sủi bọt.
Viên nén tròn có các chấm màu vàng cam, mặt viên bằng phẳng, cạnh vát và có mùi chanh.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ HỌC

Đặc tính dược lý học

- Nhóm điều trị
- Bổ sung khoáng chất.
- Vitamin.

Mã ATC: Calci carbonat (A 12 AA 04), Calci lactat gluconat (A 12 AA 06) và Acid ascorbic (vitamin C) (A 11 GB 01).

Calci là một khoáng chất thiết yếu cần thiết cho việc duy trì cân bằng điện giải trong cơ thể và sự hoạt động bình thường của rất nhiều cơ chế điều hòa. Thiếu hụt calci có liên quan đến rối loạn thần kinh cơ và sự mất khoáng của xương.

Acid ascorbic (vitamin C) đóng vai trò quan trọng trong phản ứng oxy hóa sinh học, các quá trình trao đổi và trong hệ miễn dịch. Nó cũng cần thiết cho sự hình thành collagen và làm lành mô. Liều cao vitamin C được cho thấy có hiệu quả trong dự phòng và điều trị nhiễm khuẩn đường hô hấp trên.

Thiếu hụt vitamin C và calci có thể là kết quả của chế độ dinh dưỡng không đầy đủ hoặc có thể xảy ra trong các điều kiện khác nhau kết hợp với nhu cầu gia tăng (xem mục **Chỉ định**).

Viên sủi CalSource Ca-C 1000 Orange cung cấp đủ lượng vitamin C và nguyên tố calci đáp ứng nhu cầu hàng ngày trong các thời điểm nhu cầu tăng cao.

Được động học

Calci

CalSource Ca-C 1000 Orange chứa hai dạng muối của calci là Calci lactat gluconat và Calci carbonat đều dễ tan trong nước tạo thành dạng ion calci dễ sử dụng.

Hấp thu

25-50% lượng calci sử dụng được hấp thu, chủ yếu ở phần đầu ruột non và được chuyển đến vùng tạo xương.

Phân bố và chuyển hóa

Thành phần khoáng chất của xương và răng chứa 99% lượng calci trong cơ thể, 1% còn lại tồn tại trong các dịch nội và ngoại bào. Khoảng 50% lượng calci trong máu tồn tại dưới dạng ion có hoạt tính sinh lý học, với gần 5% ở dạng phức hợp với citrat, phosphat và các anion khác, 45% calci huyết thanh còn lại kết với protein, chủ yếu là albumin.

Thải trừ

Calci được thải trừ qua nước tiểu, phân và mồ hôi. Sự thải trừ calci qua nước tiểu phụ thuộc vào quá trình lọc ở cầu thận và tái hấp thu ở ống thận.

Acid ascorbic (Vitamin C)

Vitamin C dễ dàng hấp thu sau khi uống, phân bố rộng rãi vào các dịch mô trong cơ thể và bài tiết qua nước tiểu.

Quy cách đóng gói

Hộp 1 lượy 10 viên nén sủi bọt.

Chỉ định

CalSource Ca-C 1000 Orange có thể được dùng trong các trường hợp thiếu calci hoặc vitamin C do kém dinh dưỡng hoặc tăng nhu cầu calci và vitamin C trong:

- Thời kỳ có thai và nuôi con bú.
- Trong các thời kỳ phát triển nhanh (thiếu niên, thanh niên).
- Tuổi già, và
- Trong các bệnh nhiễm trùng và thời kỳ dưỡng bệnh.

CalSource Ca-C 1000 Orange cũng có thể được dùng như một chất hỗ trợ trong điều trị cảm lạnh và cúm.

Viên nén sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange cung cấp vitamin C và calci nguyên tố với hàm lượng đủ để đáp ứng nhu cầu hàng ngày ở những giai đoạn có nhu cầu tăng cao.

Liều lượng và cách dùng

Liều lượng:

Người lớn và trẻ em từ 7 tuổi trở lên: một viên nén sủi bọt/ ngày.

Trẻ em 3-7 tuổi: 1/2 viên nén sủi bọt/ngày.

Trẻ nhỏ: dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Cách dùng:

Hòa tan viên sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange trong cốc nước (khoảng 200 ml) và uống ngay, có thể được dùng cùng hoặc không cùng với thực ăn.

Chống chỉ định

- Quá mẫn cảm với các hoạt chất hoặc bất cứ thành phần tá dược nào của thuốc.
- Mãn các bệnh và/hoặc các tình trạng dẫn đến tăng calci huyết và/hoặc tăng calci niệu (calci nước tiểu cao).
- Sỏi calci ở thận hoặc sỏi thận.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Đối với bệnh nhân bị tăng calci niệu nhẹ (vượt quá 300 mg/ 24 giờ hoặc 7,5 mmol/ 24 giờ) hoặc có tiền sử sỏi niệu, cần theo dõi sự đào thải calci trong nước tiểu. Nên giảm liều hoặc ngừng điều trị nếu cần. Việc tăng cung cấp lượng dịch cho cơ thể được khuyến cáo ở các bệnh nhân có hình thành sỏi trong đường niệu.
- Với những bệnh nhân suy thận, cần phải dùng các muối calci dưới sự theo dõi y khoa cùng với theo dõi nồng độ calci và phosphat huyết thanh.
- Khi dùng liều cao và đặc biệt là dùng đồng thời với vitamin D, có nguy cơ bị tăng calci huyết và sau đó là suy thận. Ở những bệnh nhân này nên theo dõi nồng độ calci huyết và chức năng thận.
- Liều dùng vitamin C ở bệnh nhân suy thận nặng không nên vượt quá 50-100 mg/ngày do nguy cơ tăng calci huyết và tạo sỏi oxalat ở thận.
- Nên thận trọng khi dùng Calci + vitamin C cho bệnh nhân có bài tiết oxalat qua nước tiểu. Đã có những báo cáo y văn về khả năng làm tăng hấp thu nhôm với các muối citrat. Cần lưu ý khi sử dụng viên sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange (có chứa axit citric) cho bệnh nhân suy thận nặng, đặc biệt ở những bệnh nhân đang dùng các chế phẩm chứa nhôm.
- Nên giữ thuốc CalSource Ca-C 1000 Orange xa tầm tay của trẻ em.

Cảnh báo liên quan đến tá dược

Viên nén sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange chứa:

- Sucrose: Bệnh nhân di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu men sucrose-isomaltase không dùng thuốc này.
- Natri: 0,28 g natri/viên. Cần lưu ý khi sử dụng cho bệnh nhân đang phải kiểm soát natri trong chế độ ăn.

Thông tin cho bệnh nhân đại tháo đường
CalSource Ca-C 1000 Orange chứa 2 g đường/viên.

Phụ nữ có thai và cho con bú

Thời kỳ mang thai

CalSource Ca-C 1000 Orange có thể được dùng trong thời kỳ mang thai, trong trường hợp thiếu calci. Tuy nhiên, khi bắt đầu bổ sung trong giai đoạn 3 tháng cuối thai kỳ, không dùng vượt quá 1500 mg calci/ngày.

Ở phụ nữ mang thai, cần tránh quá liều calci vì tăng calci huyết kéo dài có liên quan đến các tác dụng phụ trên sự phát triển của bào thai. Liều cao vitamin C không được khuyến cáo ở phụ nữ mang thai do có thể có những triệu chứng thiếu hụt vitamin C ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Thời kỳ cho con bú
CalSource Ca-C 1000 Orange có thể được sử dụng cho phụ nữ cho con bú. Vitamin C và calci bài tiết vào sữa mẹ.

Tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

CalSource Ca-C 1000 Orange không gây ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Các thuốc lợi tiểu thiazid làm giảm thải trừ calci qua nước tiểu. Nồng độ calci huyết thanh cần được kiểm soát thường xuyên khi dùng cùng các thuốc lợi tiểu thiazid do tăng nguy cơ tăng calci huyết.

Các thuốc corticosteroid tác dụng toàn thân làm giảm hấp thu calci. Khi dùng đồng thời, có thể cần tăng liều CalSource Ca-C 1000 Orange.

Các chế phẩm tetracyclin dùng cùng lúc với các chế phẩm chứa calci có thể giảm hấp thu. Do đó, các chế phẩm tetracyclin nên được dùng trước ít nhất 2 giờ hoặc sau 4-6 giờ sau khi dùng CalSource Ca-C 1000 Orange.

Độc tính của glycosid tim có thể tăng cùng với tăng calci huyết do quá trình điều trị với calci. Bệnh nhân cần được theo dõi điện tâm đồ và lượng calci huyết thanh.

Bisphosphonat đường uống hoặc natri fluorid dùng cùng với các chế phẩm chứa calci có thể làm giảm hấp thu ở dạ dày - ruột của bisphosphonat hoặc natri fluorid. Do đó, bisphosphonat đường uống nên được dùng trước ít nhất 3 giờ khi dùng CalSource Ca-C 1000 Orange. Dùng cùng với vitamin D và các dẫn xuất làm tăng hấp thu calci.

Acid oxalic (có trong rau chân vịt, cây đại bóang) và acid phytic (trong ngũ cốc) có thể ức chế hấp thu calci do hình thành hợp chất không tan với ion calci. Bệnh nhân không nên dùng các chế phẩm chứa calci trong vòng 2 giờ sau khi ăn thức ăn có chứa nhiều acid oxalic và acid phytic.

Dùng đồng thời vitamin C với các thuốc kháng acid có chứa nhôm có thể làm tăng hấp thu nhôm. Vitamin C không nên dùng đồng thời với thuốc kháng acid có chứa nhôm.

Vitamin C tăng tạo phức chelat của sắt. Do CalSource Ca-C 1000 Orange chứa liều cao vitamin C (> 200 mg), không nên dùng cùng thuốc chứa sắt.

Ở liều hàng ngày vượt quá 1 g, vitamin C có thể làm sai lệch kết quả xét nghiệm máu và nước tiểu (ví dụ định lượng glucose) do có phản ứng oxy hóa - khử.

Tác dụng không mong muốn

Giống như các thuốc khác, thuốc này có thể gây ra các phản ứng quá mẫn cảm như phát ban, ngứa, nổi mề đay và các phản ứng quá mẫn toàn thân như phản ứng phản vệ, phù mắt, phù thân kinh mạch. Đã có báo cáo về một số ít trường hợp bị tăng calci huyết và calci niệu và các trường hợp hiếm gặp bị rối loạn tiêu hóa như buồn nôn, tiêu chảy, đau bụng, táo bón, đầy hơi, nôn mửa. Ngoài ra còn có báo cáo về sỏi niệu.

Các phản ứng bất lợi được liệt kê dưới đây, được phân loại bởi hệ thống cơ quan và tần suất. Tần suất được định nghĩa là: Rất phổ biến ($\geq 1/10$), phổ biến ($\geq 1/100$, $< 1/10$), không phổ biến ($\geq 1/1.000$, $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10.000$, $< 1/1.000$) và rất hiếm ($< 1/10.000$) hoặc không biết (không thể ước tính từ dữ liệu sẵn có). Trong mỗi nhóm tần suất, tác dụng không mong muốn được trình bày theo mức độ nghiêm trọng giảm dần.

Rối loạn hệ thống miễn dịch

Hiếm gặp: Quá mẫn

Rất hiếm: Đã có báo cáo về các trường hợp cá biệt bị dị ứng toàn thân (phản ứng phản vệ, phù mắt, phù thân kinh mạch)

Rối loạn chuyển hóa và dinh dưỡng

Không phổ biến: Tăng calci huyết và calci niệu.

Rối loạn dạ dày - ruột

Hiếm gặp: đầy hơi, táo bón, tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đau bụng.

Rối loạn thận và đường tiết niệu

Không biết: Trên một số bệnh nhân điều trị dài hạn với liều cao calci + vitamin C, có thể có sự hình thành sỏi đường tiết niệu.

Rối loạn da và các mô dưới da

Hiếm gặp: phát ban, ngứa, mề đay.

Quá liều

Quá liều dẫn tới tăng calci niệu và tăng calci huyết. Các triệu chứng của tăng calci huyết có thể bao gồm: nôn, buồn nôn, khát, khát nặng, tiêu nhiều, mất nước và táo bón. Quá liều mạn tính dẫn tới tăng calci huyết có thể gây vỡ hóa mạch máu và các cơ quan.

Ngưỡng nhiễm độc calci là liều bổ sung vượt quá 2000 mg/ngày, dùng trong nhiều tháng.

Liều cao vitamin C có thể gây tiêu chảy thẩm thấu, kèm theo các triệu chứng về tiêu hóa lên quan.

Quá liều vitamin C có thể thúc đẩy tình trạng dư thừa sắt ở bệnh nhân bị bệnh lưu trữ sắt (bệnh nguyên hồng cầu chứa sắt trong lỵ xương, bệnh nhiễm sắc tố sắt mủ) và có thể gây tiêu huyết ở bệnh nhân hồng cầu bầm sinh thiếu G-6-PD.

Điều trị quá liều

Trong trường hợp nhiễm độc, cần lập tức ngưng điều trị và nên điều chỉnh lượng dịch thiếu hụt. Khi quá liều cần phải điều trị thì nên bù nước, bao gồm truyền tinh mạch dung dịch muối đẳng trương nếu cần. Thuốc lợi tiểu quai (như furosemid) có thể được sử dụng để tăng đào thải calci và ngăn quá tải thể tích tuần hoàn, nhưng nên tránh dùng các thuốc lợi tiểu thiazid. Ở những bệnh nhân suy thận, bù nước không hiệu quả và nên thẩm tách máu. Trong trường hợp tăng calci huyết kéo dài, các yếu tố góp phần nên được loại trừ, như thừa vitamin A hoặc D, cường tuyến cận giáp nguyên phát, u ác tính, suy thận hoặc bất động.

Bảo quản CalSource Ca-C 1000 Orange

Bảo quản dưới 30°C. Giữ lọ thuốc được đóng kín.

Hạn dùng

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Nhà sản xuất

Famar Orleans

5, avenue de Concy, 45071 Orleans Cedex 2, FRA

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc được Bộ Y Tế phê duyệt: 15/8/2017

CALSOURCE là nhãn hiệu sở hữu bởi hoặc cấp phép cho Tập đoàn GSK.





1. Tên thuốc:

CalSource Ca-C 1000 Orange

2. Các câu khuyến cáo:

Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc này trước khi bạn bắt đầu dùng thuốc và nên giữ tờ hướng dẫn sử dụng thuốc này, bạn có thể cần để đọc lại. Tờ hướng dẫn sử dụng này chứa các thông tin quan trọng cho bạn.

- Tuân theo hướng dẫn một cách cẩn thận.
- Hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn cần thêm thông tin hoặc lời khuyên.
- Liên hệ với bác sĩ nếu bạn hoặc con của bạn cảm thấy tình trạng bệnh không tốt hơn hoặc xấu đi.
- Nếu bạn hoặc con của bạn có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào, hãy nói với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn, kể cả bất kỳ tác dụng không mong muốn chưa được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này.
- Để xa tầm tay trẻ em.

3. Thành phần

Mỗi viên nén sủi bọt chứa:
1000 mg calci lactat gluconat và 327 mg calci carbonat (tương đương với 250 mg calci nguyên tố), 1000 mg acid ascorbic (vitamin C).
Tá dược: Natri hydrogen carbonat, citric acid khan, macrogol (polyethylene glycol) 4000, saccharin natri, beta-caroten, bột mùi chanh, bột vị đắng, sucrose.

4. Mô tả sản phẩm:

Viên nén sủi bọt.
Viên nén tròn có các đốm màu vàng cam, mặt viên bằng phẳng, cạnh vát và có mùi chanh.

5. Quy cách đóng gói:

Hộp 1 tuýp 10 viên nén sủi bọt

6. Thuốc dùng cho bệnh gì?

CalSource Ca-C 1000 Orange được sử dụng khi bạn hoặc con của bạn:

- Thiếu hụt calci và vitamin C có thể do kém dinh dưỡng hoặc tăng nhu cầu calci và vitamin C trong:
- Thời kỳ có thai và nuôi con bú,
- Trong các thời kỳ phát triển nhanh (thiếu niên, thanh niên),
- Tuổi già, và
- Trong các bệnh nhiễm trùng và thời kỳ dưỡng bệnh.

Viên nén sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange cung cấp vitamin C và calci với hàm lượng đủ để đáp ứng nhu cầu hàng ngày ở những giai đoạn có nhu cầu tăng cao.

CalSource Ca-C 1000 Orange cũng có thể được dùng như một chất hỗ trợ trong phòng ngừa và điều trị cảm lạnh và cúm.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Luôn luôn dùng thuốc này một cách chính xác như mô tả trong tờ hướng dẫn sử dụng hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Bạn nên kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn không chắc chắn.

Người lớn và trẻ em từ 7 tuổi trở lên: liều khuyến cáo là một viên nén sủi bọt mỗi ngày.

Trẻ em từ 3 đến 7 tuổi: liều khuyến cáo là nửa viên nén sủi bọt mỗi ngày.

Trẻ nhỏ: dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Hòa tan viên sủi trong cốc nước (khoảng 200 ml) và uống ngay.

Viên nén sủi bọt CalSource Ca-C 1000 Orange có thể được dùng cùng hoặc không cùng với thức ăn.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không dùng thuốc CalSource Ca-C 1000 Orange nếu bạn hoặc con của bạn:

- Bị dị ứng (quá mẫn cảm) với calci lactate gluconat, calci carbonat, vitamin C hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.
- Có nồng độ calci trong máu cao.
- Có nồng độ calci trong nước tiểu cao.
- Có vấn đề nào đó ở thận bao gồm sỏi thận và sỏi calci ở mô thận.

9. Tác dụng không mong muốn:

Giống như tất cả các thuốc khác, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ mặc dù không phải người nào cũng bị phản ứng này.

NGUNG dùng thuốc CalSource Ca-C 1000

Orange và tìm gặp chuyên gia giúp đỡ ngay lập tức nếu bạn hoặc con của bạn có bất kỳ dấu hiệu của phản ứng dị ứng dưới đây:

- Khó thở hoặc khó nuốt
- Sưng mắt, môi, lưỡi hoặc cổ họng
- Ngứa da trầm trọng với ban đỏ hoặc nổi bثور.

Những tác dụng phụ này hiếm hoặc rất hiếm gặp (có thể ảnh hưởng trong khoảng 1 đến 10 người trong mỗi 10.000 người)

Một số tác dụng phụ không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trong mỗi 100 người):

- Nồng độ calci cao trong máu,
- Nồng độ calci cao trong nước tiểu.

Tác dụng phụ hiếm gặp (có thể ảnh hưởng đến 1 trong mỗi 10.000 người):

Đầy hơi trong dạ dày hoặc trong ruột, táo bón, tiêu chảy, buồn nôn, nôn mửa, đau bụng, nổi ban, ngứa, phát ban.

Tác dụng phụ khác có thể xảy ra với sản xuất chưa hết (không thể đánh giá tần suất từ các dữ liệu có sẵn):

- Hình thành sỏi trong thận hoặc bàng quang (trong thời gian điều trị dài hạn với liều cao của calci và vitamin C).

10. Bạn nên tránh dùng thuốc hoặc thực phẩm nào khác khi đang sử dụng thuốc này?

Hãy nói với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn hoặc con của bạn đang dùng, hoặc gần đây đã dùng hoặc có thể dùng bất kỳ loại thuốc nào khác.

- Thuốc lợi tiểu thiazid (thuốc kích thích lưu lượng nước tiểu, dùng để điều trị tăng huyết áp hoặc trạng thái cơ thể tích tụ quá nhiều chất dịch như bệnh suy tim)
- Các thuốc corticosteroid tác dụng toàn thân (thuốc kháng viêm)
- Các thuốc glycoside tim (thuốc chữa digitalis được sử dụng để điều trị suy tim)
- Các chế phẩm chứa tetracyclin (kháng sinh). Các chế phẩm tetracyclin nên được dùng trước ít nhất 2 giờ hoặc sau 4-6 giờ sau khi dùng CalSource Ca-C 1000 Orange.
- Bisphosphonat đường uống (được dùng để điều trị vấn đề về xương) hoặc natri fluorid. Thuốc này nên được dùng trước ít nhất 3-giờ khi uống CalSource Ca-C 1000 Orange. Dùng cùng với vitamin D và các dẫn xuất làm tăng hấp thu calci.
- Các thuốc kháng acid có chứa nhôm (giúp trung hòa acid trong dạ dày của bạn)
- Thuốc deferoxamin (dùng để loại bỏ lượng sắt dư thừa trong cơ thể).

Không dùng quá 1 g vitamin C vì có thể làm sai lệch kết quả xét nghiệm máu và nước tiểu (ví dụ định lượng glucose).

CalSource Ca-C 1000 Orange với thức ăn và thức uống

Lượng calci được hấp thu vào ruột non có thể bị giảm khi bạn đang ăn thức ăn nào đó như rau chân vịt, cây đại hoàng và ngũ cốc. Bạn không nên dùng các thuốc chứa calci trong vòng 2 giờ sau khi ăn những thức ăn này.

11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Không dùng liều gấp đôi để bù lại cho liều đã quên. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về việc sử dụng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

Liệu pháp điều trị bằng thuốc?

- Không sử dụng thuốc này sau ngày hết hạn được ghi trên nhãn.
- Bảo quản dưới 30°C trong bao bì gốc. Giữ ống thuốc đóng kín.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng quá liều:

Quá liều có thể dẫn tới nồng độ calci cao trong nước tiểu và trong máu. Các triệu chứng của nồng độ calci cao trong máu có thể bao gồm: nôn, buồn nôn, khát, khát nặng, tiểu nhiều, mất nước và táo bón. Quá liều thời gian dài cùng với tăng nồng độ calci trong máu có thể dẫn đến sỏi hóa trong cơ thể. Liều cao vitamin C có thể gây tiểu chảy và các rối loạn liên quan đến máu như hemolysis (phá vỡ các tế bào hồng cầu).

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Hãy liên hệ với bác sĩ của bạn ngay lập tức trong trường hợp bạn đã dùng quá liều do sơ suất.

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Hãy nói với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi sử dụng CalSource Ca-C 1000 Orange nếu bạn hoặc con của bạn:

- Có quá nhiều calci trong nước tiểu ở trường hợp suy thận nhẹ hay vừa, hoặc có tiền sử hình thành sỏi, trong những trường hợp này cần khuyến cáo tăng lượng dịch cho cơ thể. Nếu cần thiết sẽ giảm liều calci hoặc ngưng liệu pháp điều trị.
- Có nồng độ acid oxalic cao trong nước tiểu.
- Bị rối loạn chức năng thận. Trong trường hợp này, bạn chỉ dùng thuốc sau khi được tư vấn của bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn, đặc biệt nếu bạn đang dùng các chế phẩm chứa nhôm. Trong trường hợp suy thận, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi sử dụng vitamin C.

Nên tránh dùng liều cao vitamin D và các dẫn xuất trong thời gian điều trị với CalSource Ca-C 1000 Orange trừ khi có khuyến cáo của bác sĩ.

Phụ nữ mang thai và cho con bú

CalSource Ca-C 1000 Orange có thể được dùng trong thời kỳ mang thai và cho con bú, trong trường hợp thiếu calci. Tổng liều calci được dùng hàng ngày trong giai đoạn 3 tháng cuối thai kỳ không vượt quá 1500 mg.

Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức nếu dùng quá liều calci trong thời kỳ mang thai vì có thể có tác dụng phụ trên sự phát triển của bào thai.

Không dùng quá liều khuyến cáo trong thời kỳ vì nồng độ vitamin C cao có thể dẫn đến những triệu chứng thiếu hụt vitamin C ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Calci và vitamin C bài tiết vào sữa mẹ nhưng không ảnh hưởng đến em bé.

Khả năng lái xe và vận hành máy móc

Thuốc CalSource Ca-C 1000 Orange không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Thông tin quan trọng về các thành phần của thuốc CalSource Ca-C 1000 Orange

Thuốc này chứa:

- Sucrose: nếu bạn được bác sĩ thông báo là bạn không dung nạp đường, hãy liên hệ với bác sĩ của bạn trước khi dùng thuốc này.
- Natri: thuốc này chứa 280 mg natri/ liều. Cần lưu ý khi sử dụng cho bệnh nhân đang phải kiểm soát natri trong chế độ ăn.

Thông tin cho bệnh nhân đặt tháo đường

CalSource Ca-C 1000 Orange chứa 2 g đường/viên.

16. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

Hãy nói với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn hoặc con của bạn đang dùng, gần đây đã dùng hoặc có thể dùng bất kỳ thuốc khác.

Nếu bạn hoặc con của bạn có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào, hãy nói với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn, kể cả bất kỳ tác dụng không

mong muốn chưa được liệt kê trong tờ hướng dẫn sử dụng này.

Liên hệ với bác sĩ ngay lập tức nếu dùng quá liều calci trong thời kỳ mang thai vì có thể có tác dụng phụ trên sự phát triển của bào thai.

17. Hạn dùng của thuốc:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Famar Orléans

5, avenue de Concor

45071 Orléans Cedex 2, PHÁP

19. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật tại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc được phê duyệt bởi Bộ Y tế: 16/8/2017

CALSOURCE là nhãn hiệu sở hữu bởi hoặc cấp phép cho Tập đoàn GSK.

